

Số: /KH-SNN

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ năm 2023

Thực hiện Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, thẩm định công tác cải cách hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023; Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2023; Quyết định số 17/QĐ-SNN ngày 17/01/202 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính nhà nước năm 2022, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá công tác CCHC, thực thi công vụ để đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC năm 2023, việc thực thi công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công sở năm, 2023. Qua đó, phát hiện những khó khăn, vướng mắc; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện, góp phần thúc đẩy phát của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Kiểm tra CCHC nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo để đánh giá chất lượng phục vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra: Định kỳ và đột xuất.

2. Nội dung kiểm tra:

2.1. Về tự kiểm tra và kiểm tra định kỳ việc thực hiện CCHC, công vụ:

* Việc kiểm tra, tự kiểm tra CCHC, công vụ định kỳ được thực hiện theo 02 đợt:

- Đợt 1:

+ Các đơn vị tự kiểm tra: Trong tháng 5/2023;

+ Đoàn kiểm tra của Sở: Trong tháng 6/2023 (tập trung kiểm tra việc xây dựng và triển khai, thực hiện kế hoạch tại một số đơn vị).

- Đợt 2: Trong tháng 10-11/2022 (kiểm tra, đánh giá tổng thể các đơn vị).

* Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc khắc phục những tồn tại, khuyết điểm, hạn chế của năm 2022 mà Đoàn kiểm tra Cải cách hành chính của tỉnh, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ ra của từng đơn vị.

- Kiểm tra việc triển khai các nội dung theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 ban hành tại Quyết định số 17/QĐ-SNN ngày 17/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và kế hoạch Cải cách hành chính của các đơn vị.

- Kiểm tra công tác thực thi công vụ, kỷ cương kỷ luật hành chính.

a) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2023: Khung Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị; kế hoạch tuyên truyền CCHC; kế hoạch kiểm tra CCHC, công vụ và công tác kiểm tra, tự kiểm tra của các đơn vị; xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; rà soát thủ tục hành chính; tập huấn, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác, tinh giản biên chế; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; kết quả thực hiện Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013; Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; việc thực hiện các thông báo kết luận của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho các ngành, lĩnh vực quản lý theo Kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh ban hành tại Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022; các nhiệm vụ Sở giao theo kế hoạch CCHC năm 2023 ban hành tại Quyết định số 17/QĐ-SNN ngày 17/01/2023; khung nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 ban hành kèm theo Chương trình số 21/CTr-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch số 18/KH-SNN ngày 27/01/2023 về Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở;

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC;

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;

- Việc chấn chỉnh, xử lý, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện CCHC.

b) Cải cách thể chế

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách thể chế

- Công tác tham mưu và ban hành văn bản QPPL (đúng quy trình, thẩm quyền, nội dung hợp pháp, hợp hiến);
- Công tác góp ý các văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành;
- Kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị. Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL;
- Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đề nghị bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản QPPL không còn phù hợp;
- Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL của cơ quan cấp trên, cơ quan cùng cấp ban hành;
- Tổ chức việc theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị.

c) Cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông

- Về Cải cách thủ tục hành chính

- + Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;
- + Việc thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính và việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định thủ tục hành chính của cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu có);
- + Việc cập nhật, công bố, niêm yết, công khai các TTHC theo thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật;
- + Việc giải quyết thủ tục hành chính; việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;
- + Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông

- + Việc ban hành quy chế hoạt động, phân công các nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa; Thực hiện quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC quá hạn;
- + Việc niêm yết, công khai các TTHC tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng/trang thông tin điện tử;
- + Kết quả giải quyết các TTHC (Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế Một cửa; số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế Một cửa liên thông...);
- + Việc ứng dụng hiện đại hóa, bố trí nhân sự tại Bộ phận Một cửa;
- + Thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, thanh toán trực tuyến về các TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng dịch vụ công Quốc gia nhất.

+ Việc thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của Bộ phận Một cửa tại các đơn vị.

d) Cải cách tổ chức bộ máy:

- Việc chỉ đạo rà soát, đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng, đơn vị theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Văn bản số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ và Kế hoạch số 483/KH-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

- Kết quả thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị;

- Kết quả rà soát, chuyển đổi cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp.

- Kết quả việc thực hiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp

e) Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với Đề án vị trí việc làm của các đơn vị đã được phê duyệt.

- Kết quả tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

- Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với việc bố trí, sử dụng, đào tạo đúng chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ.

- Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

- Kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Kết quả thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan, đơn vị.

- Công tác quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định của UBND tỉnh: số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017, số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh.

- Việc thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức.
- Thực hiện quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; việc cập nhật thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh theo quy định.

h) Cải cách tài chính công

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách tài chính công.
- Kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước tại các đơn vị.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.
- Việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Việc thực hiện tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Công tác xây dựng, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó bao gồm kết quả thực hiện phương án sắp xếp xe ô tô theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 và Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Kết quả thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính công.
- Vấn đề tiết kiệm, sử dụng kinh phí hiệu quả; kết quả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức.

g) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng và phát triển chính quyền số.
- Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023.

- Việc ứng dụng các hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trực tuyến, một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử (đặc biệt là minh bạch hóa hoạt động của đơn vị) và ứng dụng chữ ký số tại đơn vị.

- Việc cập nhật, công khai, minh bạch thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương theo quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh;

- Kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025 trong năm 2023;

- Việc xây dựng, áp dụng Quy chế văn thư, lưu trữ của cơ quan, tổ chức; Danh mục hồ sơ của cơ quan, tổ chức; quản lý văn bản điện tử (kết quả trao đổi văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử tại các cơ quan, đơn vị...); lập hồ sơ điện tử và giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử; quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật, phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu điện tử theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đặc biệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong việc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến.

- Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”; Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên đổi, xây dựng mới, áp dụng, duy trì cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, các đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh;

- Đánh giá hiệu quả và tính phù hợp của Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại đơn vị so với yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 và các quy định hiện hành. Việc tuân thủ các quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC tại các đơn vị.

2.2. Về kiểm tra đột xuất việc thực hiện cải cách hành chính, công vụ.

Tùy theo tình hình thực hiện và yêu cầu thực tiễn, thực hiện kiểm tra các nội dung cụ thể:

- Kiểm tra việc tổ chức và hoạt động; việc giải quyết TTHC của cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; cán bộ chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính của các phòng, đơn vị.

- Kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện Đề án 3713 của UBND tỉnh.

- Các nội dung khác theo phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tự kiểm tra việc thực hiện CCHC:

Các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2023, tổ chức tự kiểm tra tại đơn vị và các đơn vị trực thuộc theo các nội dung ở Mục II Kế hoạch này báo cáo kết quả tự kiểm tra về Sở (qua Phòng Tổ chức cán bộ) theo thời gian sau:

- Đợt 1: Trước ngày 30/5/2023;
- Đợt 2: Trước ngày 30/9/2023.

2. Thực hiện kiểm tra CCHC:

2.1. Thành lập Đoàn kiểm tra: Giao Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng, Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở thành lập Đoàn kiểm tra.

2.2. Thời gian kiểm tra:

a. Kiểm tra định kỳ (Lịch cụ thể sẽ có thông báo sau).

Trình tự kiểm tra:

+ Đơn vị được kiểm tra phải có báo cáo bằng văn bản gửi về Đoàn kiểm tra (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước 03 ngày theo Lịch kiểm tra; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, văn bản, tài liệu, số liệu liên quan để cung cấp cho Đoàn kiểm tra và có trách nhiệm giải trình những vấn đề mà các thành viên của Đoàn kiểm tra cần làm rõ; đồng thời đề xuất, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Kết thúc đợt kiểm tra, Trưởng đoàn nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện CCHC của đơn vị, tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở.

b. Kiểm tra đột xuất:

Giao Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra đột xuất theo nội dung mà người dân, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh hoặc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu thực tế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các đơn vị tổng hợp báo cáo về Sở (qua phòng TCCB) để xử lý.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; | đề báo cáo
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Các PGĐ Sở;
- Các phòng, Văn phòng, Thanh tra Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Nhân